TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2026/HS-ST
Ngày 02 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Kim Thủy.

2. Ông Kiều Văn Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2026/HSST-QĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

1. **Lê Văn H**; sinh ngày: 27/9/1984 tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị B; có vợ Trần Thị Bé Đ1 (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: 1. Ngày 10/9/2010, Công an Phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Dùng hung khí đánh người khác", hình thức phạt tiền với số tiền phạt 1.000.000 đồng (Quyết định số 69/QĐ-XPHC), chấp hành xong ngày 10/9/1010; 2. Ngày 15/8/2011, Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 06 tháng (Quyết định số 10/QĐ-UBND), đã chấp hành xong; 3. Ngày 14/3/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh H áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 12 tháng (Quyết định số 573/QĐ-UBND), đã chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày

22/8/2025 đến ngày 27/8/2025 chuyển tạm giam cho đến nay và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 - Công an thành phố C. (Có mặt)

2. **Lê Văn L**; sinh ngày: 01/01/1983 tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: H đường N, phường R, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Bùi Nhu T1; có vợ Trần Kim T2 (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án: 1. Ngày 31/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản" và 09 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ" (Bản án số 136/2020/HS-ST), chấp hành xong hình phạt ngày 25/10/2021, chưa thi hành xong quyết định của bản án về phần trách nhiệm dân sự; 2. Ngày 09/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và 06 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ" (Bản án số 223/2022/HS-ST), chấp hành xong hình phạt ngày 09/7/2024, chưa thi hành xong quyết định của bản án về phần án phí; tiền sự: Không; nhân thân: 1. Ngày 19/11/2014, Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 tháng 07 ngày tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" (Bản án số 270/2014/HS-ST), chấp hành xong hình phạt ngày 19/11/2014 và thi hành xong quyết định khác của bản án ngày 05/9/2018; 2. Ngày 15/10/2018, Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác", hình thức phạt tiền với số tiền phạt 2.500.000 đồng (Quyết định số 135/QĐ-XPHC), đã hết thời hiệu thi hành quyết định; 3. Ngày 19/5/2020, Công an thành phố C, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Buôn bán hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu", hình thức phạt tiền với số tiền phạt 15.000.000 đồng (Quyết định số 0000932/QĐ-XPHC), đã hết thời hiệu thi hành quyết định; bị bắt, tạm giam ngày 07/01/2026 và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 - Công an thành phố C. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn L:*

Ông Nguyễn Thanh H1 - Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C. (Có mặt)

Địa chỉ: Số F N, Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

- *Bị hại:* Châu Ngọc D - Sinh năm: 1982. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn L:*

1. Bùi Nhu T1 - Sinh năm: 1948. (Vắng mặt)

2. Lê Huỳnh Đ2 - Sinh năm: 2006. (Vắng mặt)

Cùng nơi thường trú: 862 đường N, phường R, tỉnh An Giang.

Cùng nơi ở hiện tại: Khu vực 8, phường V, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Nguyễn Thị B - Sinh năm: 1954. (Chết)

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị B:

1. Lê Thị Tuyết T3 - Sinh năm: 1975. (Có mặt)
2. Lê Hoàng K - Sinh năm: 1978. (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị Bạch T4 - Sinh năm: 1971. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Thị Tú A - Sinh năm: 1982. (Vắng mặt)

3. Đỗ Văn G - Sinh năm: 1986. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 21/8/2025, tại nhà của Nguyễn Văn N (tên thường gọi là N) thuộc Khu vực 6, phường V, thành phố Cần Thơ có tổ chức uống bia cùng cậu ruột là Đỗ Văn G. Khi N và ông G đang uống bia thì Lê Văn H chở Lê Văn L đến cùng uống bia. Một lúc sau, Châu Ngọc D cũng đến và cùng tham gia uống bia.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H và L đi ra về trước, D cũng đi theo sau để ra về. Khi D đi ra tới vị trí của H, do nhớ chuyện mâu thuẫn trước đây nên H dùng tay tát vào mặt D nên D dùng tay đánh lại H 03 đến 04 cái trúng vào ngực và mặt H. Do bị đánh đau nên H rút dao để trong túi quần bên phải ra đâm loạn xạ vào người của D, trúng vị trí nào thì H không biết. Trong lúc H đâm D thì có L đứng ra can ngăn, L ôm và giật lấy cây dao của H. Sau khi L can ngăn thì D bỏ chạy tới phía trước hướng về nhà N 01 đoạn khoảng 05 mét thì té xuống mặt đường và ngất đi. Lúc này, H đã ngừng lại mọi hành động, không truy đuổi, không còn gây thương tích cho D và H đã lên xe nổ máy chuẩn bị chạy đi thì Liệt đi lại chỗ D đang nằm và dùng chân phải đạp vào đầu D 01 cái theo hướng từ trên xuống. Lúc này, N trong nhà nhìn thấy nên chạy ra ôm và siết cổ L để can ngăn, thấy L bị N ôm thì H kêu N buông L ra. N buông L ra thì

L lên xe H chở qua nhà người quen nhậu tiếp. Sau đó, H đến Công an phường V đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định thương tích trên cơ thể người sống số 236/KLTTCT-TTPY ngày 25/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh H kết luận, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của Châu Ngọc D1 tại thời điểm giám định là 12%.

Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số 286/KLTTCT-TTPY ngày 23/10/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh H kết luận, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của Châu Ngọc D1 tại thời điểm giám định do vật tày gây nên là 02%, do vật sắc bén gây nên là 11%.

Tại Kết luận giám định số 4222/KL-KTHS ngày 16/9/2025 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 cây dao bấm có đặc điểm dạng dao lưỡi gấp, chiều dài là 22cm, phần cán dao bằng kim loại có chiều dài là 12,5 cm, một bề sắc bén, mũi nhọn gửi giám định là dao gấp, dao bấm thuộc phụ lục 5 Danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C.

Tại Kết luận giám định số 4226/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Trên lưỡi dao và dấu vết thu tại vị trí số 2 có dính máu người, phân tích ADN từ các mẫu máu này được cùng 01 kiểu gen nam giới trùng với kiểu gen của Châu Ngọc D.

Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu: Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ: 01 cây dao bấm có đặc điểm dạng dao lưỡi gấp, chiều dài là 22cm, phần cán dao bằng kim loại có chiều dài là 12,5 cm, một bề sắc bén, mũi nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/10/2025, gia đình bị cáo Lê Văn H đã bồi thường số tiền khắc phục hậu quả cho bị hại Châu Ngọc D là 17.500.000 đồng. Bị hại Châu Ngọc D đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS-KV11 ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ truy tố bị cáo Lê Văn H có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ để xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025); truy tố bị cáo Lê Văn L có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ để xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản

2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Hoàng P các tội "Cố ý gây thương tích" và "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Bị cáo Lê Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

- Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cây dao bấm có đặc điểm dạng dao lưỡi gấp, chiều dài là 22cm, phần cán dao bằng kim loại có chiều dài là 12,5 cm, một bề sắc bén, mũi nhọn.

- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Văn L: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật truy tố, áp dụng và mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét gia đình bị cáo có cha công tác trong ngành công an, mẹ công tác trong quân đội và bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Những người tham gia tố tụng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không cản trở việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên toà, các bị cáo Lê Văn H và Lê Văn L thừa nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện theo như nội dung của bản cáo trạng đã truy tố. Qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên toà, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng:

[3] Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/8/2025, tại Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ, xuất phát từ nguyên nhân có mâu thuẫn trước đây với Châu Ngọc D nên sau khi uống bia xong, bị cáo Lê Văn H đã dùng tay tát vào mặt của D. D dùng tay đánh lại H trúng vào mặt và ngực của H. Bị cáo H lấy dao có sẵn trong người ra đâm D trúng vào nhiều vị trí trên cơ thể. Trong lúc H đâm D thì bị cáo Lê Văn L đứng ra can ngăn, ôm và giật lấy cây dao của H. Sau đó D bỏ chạy 01 đoạn khoảng 05 mét thì té xuống mặt đường và ngất đi. Lúc này, bị cáo L đi đến dùng chân đạp vào đầu D 01 cái. Theo kết luận giám định, tổng tỷ lệ phân trăm tổn thương trên cơ thể của Châu Ngọc D1 tại thời điểm giám định do vật tày gây nên là 02%, do vật sắc bén gây nên là là 11%.

[4] Về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng": Tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) quy định:

"Điều 304. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

2. [...]"

[5] Vào ngày 21/8/2025, bị cáo Lê Văn H đã sử dụng hung khí là 01 cây dao bấm để gây thương tích cho bị hại Châu Ngọc D. Tại Kết luận giám định số 4222/KL-KTHS ngày 16/9/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 cây dao bấm có đặc điểm dạng dao lưỡi gấp, chiều dài là 22cm, phần cán dao bằng kim loại có chiều dài là 12,5 cm, một bề sắc bén, mũi nhọn gửi giám định là dao gấp, dao bấm thuộc Phụ lục 05 Danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C. Theo quy định tại điểm d khoản 2 và khoản 6 Điều 2 của

Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025 thì dao có tính sát thương cao là dao sắc, dao nhọn thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ C ban hành sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật được xác định là vũ khí quân dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn H đã cấu thành tội phạm "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tội "Cố ý gây thương tích": Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) quy định:

"Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

[...]

i) Có tính chất côn đồ;

[...]

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

[...]

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.".

[7] Đối với bị cáo Lê Văn H: Hành vi của bị cáo Lê Văn H chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà dùng dao bấm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác với tỷ lệ thương tích tổn thương cơ thể theo kết luận giám định là 11% đã cấu thành tội phạm "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung: *Gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc trường hợp quy định tại điểm a (dùng vũ khí) và điểm i (có tính chất côn đồ) khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do hành vi dùng dao có tính sát

thương cao với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật của bị cáo H đã được dùng làm tình tiết định tội đối với tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" như nhận định tại mục [5] nên không sử dụng tình tiết này làm tình tiết định khung đối với tội "Cố ý gây thương tích".

[8] Đối với bị cáo Lê Văn L: Hành vi của bị cáo Lê Văn L mặc dù không có mâu thuẫn nhưng đã dùng chân gây thương tích cho người khác với tỷ lệ thương tích tổn thương cơ thể theo kết luận giám định là 02% đã cấu thành tội phạm "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung: *Gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% nhưng thuộc trường hợp quy định tại điểm i (có tính chất côn đồ)*. Tuy nhiên, do bị cáo đã tái phạm nguy hiểm (theo Bản án số 223/2022/HS-ST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[9] Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi một cách độc lập, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thỏa thuận, thống nhất hoặc tiếp nhận ý chí cùng nhau gây thương tích cho bị hại. Do đó, các bị cáo phạm tội không có tính chất đồng phạm. Đối với thương tích của bị hại theo Kết luận giám định cũng được xác định riêng rẽ: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của bị hại tại thời điểm giám định do vật tày gây nên là 02%, do vật sắc bén gây nên là là 11%. Vì vậy, từng bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi và hậu quả do bản thân từng bị cáo thực hiện và gây ra.

[10] Về tuổi chịu trách nhiệm hình sự, năng lực trách nhiệm hình sự và lỗi: Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[11] Từ những phân tích trên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

[12] Hành vi phạm tội của các bị cáo đều thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội "Cố ý gây thương tích" của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" của bị cáo Lê Văn H đã xâm phạm đến chế độ quản lý

của Nhà nước về quản lý, sử dụng vũ khí; đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[13] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân không tốt.

[14] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[15] Đối với bị cáo Lê Văn H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú và bị cáo có cha ruột là người có công với cách mạng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội "Cố ý gây thương tích".

[16] Đối với bị cáo Lê Văn L mặc dù theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn tại thời điểm phạm tội là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng nguyên nhân dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi dẫn đến là do bị cáo sử dụng rượu, không phải do có bệnh nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào quy định tại khoản 15 Điều 2 của Nghị quyết số: 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[17] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần có hình phạt cách ly cả hai bị cáo khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Đối với tội "Cố ý gây thương tích", xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả gây ra của bị cáo H là nguy hiểm hơn so với bị cáo L nhưng bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn so với bị cáo L nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H và bị cáo L mức án ngang nhau và thấp nhất của khung hình phạt.

[18] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là: 01 cây dao bấm có đặc điểm dạng dao lưỡi gấp, chiều dài là 22cm, phần cán dao bằng kim loại có chiều

dài là 12,5 cm, một bề sắc bén, mũi nhọn là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị hoặc không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy.

[19] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[20] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[21] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[22] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[23] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Hoàng P các tội "Cố ý gây thương tích" và "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Bị cáo Lê Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

2.3. Về tổng hợp hình phạt: Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2025.

2.4. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2026.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cây dao bấm có đặc điểm dạng dao lưỡi gấp, chiều dài là 22cm, phần cán dao bằng kim loại có chiều dài là 12,5 cm, một bề sắc bén, mũi nhọn.

(Các vật chứng được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Cần Thơ theo Quyết định chuyển vật chứng số: 34/QĐ-VKS-KV11 ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp được quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền kháng cáo có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**

- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 11 - Cần Thơ;
- Cơ sở giam giữ;
- Công an TP. Cần Thơ (CQCSĐT, PV06);
- Thi hành án dân sự TP. Cần Thơ (Phòng THADS khu vực 11 - Cần Thơ);
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Võ Thị Ánh Trúc